

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 294/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 63/TTr-SNN ngày 08 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm Quyết định này danh mục 11 thủ tục hành chính được

sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn/> (Bộ thủ tục hành chính chuẩn hóa).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục hành chính có thứ tự A1.1, A1.2, B.1, B.2, B.3, B.4, B.5, B.6, B.7, C.1, C.2, C.3 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hoan

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY LỢI

THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của nhiều cơ quan (Chi cục Thủy lợi, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Thủy lợi						
1	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p>1. Chi cục Thủy lợi: Đối với công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân quận,</p>	Không	<p>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</p> <p>- Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.</p>	<p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <p>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức (dựa vào công trình thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố đã phân cấp).</p> <p>- Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:</p> <p>Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ,</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>huyện, thành phố Thủ Đức: Đối với công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý.</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 5275/QĐ-BNN-VP ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 	<p>Chi cục Thủy lợi, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt: + Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</p> <p>Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thực hiện thủ tục tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Giám</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.</p>	<p>đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trường hợp không đủ điều kiện thì Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>+ Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý</p> <p>Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tổ chức thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến chuyên ngành của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trường hợp đủ điều kiện Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì Ủy ban</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <p>2.1. Đối với công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện thủ tục: Chi cục Thủy lợi. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. <p>2.2. Đối với công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý: Ủy ban nhân dân quận,</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						huyện, thành phố Thủ Đức.
2	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p>1. Chi cục Thủy lợi: Đối với công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức: Đối với công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý.</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. - Quyết định số 5275/QĐ-BNN-VP ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục 	<p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức (dựa vào công trình thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố đã phân cấp). - Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: <p>Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân để</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p>	<p>hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:</p> <p>+ Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</p> <p>Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thực hiện thủ tục tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trường hợp không đủ điều kiện thì Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>Mình.</p> <p>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.</p>	<p>phép.</p> <p>+ Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý</p> <p>Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tổ chức thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến chuyên ngành của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trường hợp đủ điều kiện Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <p>2.1. Đối với công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện thủ tục: Chi cục Thủy lợi. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. <p>2.2. Đối với công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý: Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.</p>
3	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện	07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận	1. Chi cục Thủy lợi: Đối với công	Không	- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018	1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau: - Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của Ủy ban nhân dân tỉnh	đủ hồ sơ hợp lệ	trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý. 2. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức: Đối với công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý.		của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. - Quyết định số 5275/QĐ-BNN-VP ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL	chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức (dựa vào công trình thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố đã phân cấp). - Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt: + Đối với hồ sơ thuộc

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát</p>	<p>công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</p> <p>Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thực hiện thủ tục tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trường hợp không đủ điều kiện thì Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>+ Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>triển nông thôn ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.</p>	<p>phổ phân cấp quản lý</p> <p>Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tổ chức thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến chuyên ngành của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trường hợp đủ điều kiện Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <p><i>2.1. Đối với công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy</i></p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p><i>ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</i></p> <p>- Cơ quan thực hiện thủ tục: Chi cục Thủy lợi.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>2.2. Đối với công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý: Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.</p>
4	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm	10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Chi cục Thủy lợi: Đối với công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành	Không	- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Nghị định số	1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau: - Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi hoặc Ủy ban nhân dân quận,

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh		<p>phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức:</p> <p>Đối với công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý.</p>		<p>40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.</p> <p>- Quyết định số 5275/QĐ-BNN-VP ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung;</p>	<p>huyện, thành phố Thủ Đức (dựa vào công trình thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố đã phân cấp).</p> <p>- Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:</p> <p>Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:</p> <p>+ Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.</p>	<p>ban nhân dân cấp huyện quản lý</p> <p>Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thực hiện thủ tục tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trường hợp không đủ điều kiện thì Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>+ Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý</p> <p>Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>quận, huyện, thành phố Thủ Đức tổ chức thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến chuyên ngành của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trường hợp đủ điều kiện Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <p>2.1. Đối với công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện thủ tục: Chi cục Thủy lợi. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. <p>2.2. Đối với công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý: Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.</p>
5	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Chi cục Thủy lợi: Đối với công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 	1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau: - Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức (dựa vào công trình thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố đã phân cấp).

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>quản lý.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức:</p> <p>Đối với công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý.</p>		<p>số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.</p> <p>- Quyết định số 5275/QĐ-BNN-VP ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát</p>	<p>- Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:</p> <p>Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:</p> <p>+ Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</p> <p>Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.</p>	<p>lệ, Chi cục Thủy lợi thực hiện thủ tục tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trường hợp không đủ điều kiện thì Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>+ Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý</p> <p>Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tổ chức thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến chuyên ngành của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trường hợp đủ điều kiện Ủy ban</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <p>2.1. Đối với công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện thủ tục: Chi cục Thủy lợi. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. <p>2.2. Đối với công trình</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<i>thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý: Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.</i>
6	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	1. Chi cục Thủy lợi: Đối với công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý. 2. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức: Đối với công trình thủy lợi	Không	- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định	1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau: - Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức (dựa vào công trình thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố đã phân cấp). - Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý.		<p>số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.</p> <p>- Quyết định số 5275/QĐ-BNN-VP ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát</p>	<p>Đức xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:</p> <p>+ Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</p> <p>Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thực hiện thủ tục tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trường hợp không đủ</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.</p>	<p>điều kiện thì Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>+ Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý</p> <p>Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tổ chức thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến chuyên ngành của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trường hợp đủ điều kiện Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì Ủy ban nhân dân quận, huyện,</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>thành phố Thủ Đức trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <p>2.1. Đối với công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện thủ tục: Chi cục Thủy lợi. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. <p>2.2. Đối với công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý: Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Đức.
7	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	1. Chi cục Thủy lợi: Đối với công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý. 2. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức: Đối với công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý.	Không	- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. - Quyết định số	1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau: - Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức (dựa vào công trình thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố đã phân cấp). - Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>5275/QĐ-BNN-VP ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân</p>	<p>quy định.</p> <p>- Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:</p> <p>+ Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</p> <p>Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thực hiện thủ tục tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trường hợp không đủ điều kiện thì Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>dân Thành phố quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.</p>	<p>+ Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý</p> <p>Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tổ chức thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến chuyên ngành của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trường hợp đủ điều kiện Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>TTHC</p> <p><i>2.1. Đối với công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện thủ tục: Chi cục Thủy lợi. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. <p><i>2.2. Đối với công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý: Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.</i></p>
8	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các	15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận	1. Chi cục Thủy lợi: Đối với công trình thủy lợi	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017; - Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;	1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau: - Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân	đủ hồ sơ theo quy định.	thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý. 2. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức: Đối với công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý.		Luật sửa đổi một số điều Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2020; - Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày	đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức (dựa vào công trình thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố đã phân cấp). - Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt: + Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi thuộc

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	tinh				<p>06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ;</p> <p>- Quyết định số 5275/QĐ-BNN-VP ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển</p>	<p>thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</p> <p>Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thực hiện thủ tục tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trường hợp không đủ điều kiện thì Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>+ Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý</p> <p>Trong thời hạn 15 ngày</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện</p>	<p>làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tổ chức thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến chuyên ngành của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trường hợp đủ điều kiện Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>2. Thành phần hồ sơ</p> <p>2.1. Đối với tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi (Trường hợp gia hạn thời gian giấy</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>các chương trình, dự án đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. - Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi. 	<p>phép):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép theo Mẫu số 02 (quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018); - Sơ họa vị trí khu vực tiến hành hoạt động đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép; - Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân; - Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân; - Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>2.2. Đối với tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi (Trường hợp có thay đổi quy mô, công suất, thông số chủ yếu của các hoạt động được cấp phép):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép theo Mẫu số 02 (quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018); - Sơ họa vị trí khu vực tiến hành hoạt động đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép; - Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân; - Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>công trình thủy lợi về tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; - Bản sao Quyết định phê duyệt quy hoạch (nếu có); - Bản sao Chủ trương đầu tư (Quyết định hoặc Nghị quyết) (nếu có); - Bản sao Quyết định phê duyệt dự án đầu tư - Bản sao Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc đăng ký môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường (nếu còn hiệu lực) đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Đối với trường

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>hợp cơ sở sản xuất kinh doanh đã được đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường còn hiệu lực có nhu cầu đề nghị cấp phép đầu nối xả thải vào công trình thủy lợi thì áp dụng theo điều khoản chuyên tiếp tại khoản 2 Điều 171 Luật Bảo vệ môi trường; các trường hợp còn áp dụng theo Điều 30 và Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>+ Bản sao Thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án điều chỉnh.</p> <p>2.3. Đối với cá nhân, tổ chức:</p> <p>- Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép theo Mẫu số 02 (quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 67/2018/NĐ-CP</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>ngày 14 tháng 5 năm 2018);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sơ họa vị trí khu vực tiến hành hoạt động đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép; - Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân; - Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân. <p>3. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <p>3.1. Đối với công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện thủ

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						tục: Chi cục Thủy lợi. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 3.2. Đối với công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý: Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.
9	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	1. Chi cục Thủy lợi: Đối với công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.	Không	- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau: - Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức (dựa vào công trình thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố đã phân cấp). - Bước 2: Hoàn chỉnh hồ

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh		2. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức: Đối với công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý.		- Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. - Quyết định số 5275/QĐ-BNN-VP ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính	sơ: Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt: + Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thực

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.</p>	<p>hiện thủ tục tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trường hợp không đủ điều kiện thì Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>+ Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý</p> <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tổ chức thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến chuyên ngành của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trường hợp đủ điều kiện Ủy ban nhân dân quận, huyện,</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>thành phố Thủ Đức cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <p>2.1. Đối với công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</p> <ul style="list-style-type: none">- Cơ quan thực hiện thủ tục: Chi cục Thủy lợi.- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. <p>2.2. Đối với công trình thủy lợi được Ủy ban</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<i>nhân dân Thành phố phân cấp quản lý:</i> Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.
10	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	1. Chi cục Thủy lợi: Đối với công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý. 2. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức: Đối với công trình thủy lợi	Không	- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. - Quyết định số 5275/QĐ-BNN-VP ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển	1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau: - Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức (dựa vào công trình thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố đã phân cấp). - Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức xem xét, kiểm tra

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý.</p>		<p>nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành</p>	<p>hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:</p> <p>+ Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</p> <p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thực hiện thủ tục tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trường hợp không đủ điều kiện thì Chi cục</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.</p>	<p>Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>+ Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý</p> <p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tổ chức thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến chuyên ngành của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trường hợp đủ điều kiện Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>không cấp giấy phép.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <p><i>2.1. Đối với công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện thủ tục: Chi cục Thủy lợi. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. <p><i>2.2. Đối với công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý: Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.</i></p>
11	Cấp lại giấy phép cho các	03 (ba) ngày làm việc, kể từ	1. Chi cục	Không	- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14	1. Điều chỉnh trình tự

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p>Thủy lợi: Đối với công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức: Đối với công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý.</p>		<p>tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. - Quyết định số 5275/QĐ-BNN-VP ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL 	<p>thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức (dựa vào công trình thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố đã phân cấp). - Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Bước 3: Xem xét hồ sơ

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chế tổ chức và hoạt</p>	<p>và trình phê duyệt:</p> <p>+ Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</p> <p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thực hiện thủ tục tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trường hợp không đủ điều kiện thì Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>+ Đối với hồ sơ thuộc công trình thủy lợi được</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					động của Chi cục Thủy lợi.	<p>Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý</p> <p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tổ chức thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến chuyên ngành của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trường hợp đủ điều kiện Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <p>2.1. Đối với công trình thủy lợi thuộc thẩm</p>

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p><i>quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trừ công trình thủy lợi đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện thủ tục: Chi cục Thủy lợi. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. <p>2.2. Đối với công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý: Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.</p>